

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Mầm**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Văn Mil** – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:

Ông **Đặng Văn Nguơn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Công H - Sinh năm 1992 tại U; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Số 52, Ấp 1, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1963 và bà Lê Thị S, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án: 01 tiền án. Ngày 29/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2016/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/4/2016, đến ngày 24/8/2016 thì đóng xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000

đồng, Tiền sự: không; Nhân thân xấu; Bị cáo đang bị tạm giam trong một vụ án khác tại trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau.

- Bị hại

Công ty tài chính TNHH MTV HVN

Địa chỉ: Số 20 N, phường T, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của **Công ty tài chính TNHH MTV HVN**: Ông **Lê Phước T** – sinh năm 1980 (Có mặt)

Cư trú tại: Số 80/2, k 2, phường A, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua nghiên cứu, tìm hiểu Nguyễn Công H phát hiện quy trình, thủ tục làm hồ sơ vay tiền mua điện thoại, tivi, laptop trả góp của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HVN (gọi tắt là Công ty Tài chính HVN) tại các cửa hàng điện máy thuộc hệ thống Thế giới di động – Điện máy xanh rất đơn giản và có nhiều sơ hở trong việc đăng ký, thẩm định và xác minh thông tin của khách hàng nên H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền vay của Công ty Tài chính HVN. Để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty trên, H sử dụng giấy chứng minh số 273143169 mang tên Nguyễn Thành T, sinh ngày 02/10/1984, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhưng dán ảnh của H và sổ hộ khẩu số 270635004 tên chủ hộ là Nguyễn Thành T (các giấy tờ này do H nhặt được trong lúc đi du lịch ở địa bàn huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) rồi H dùng thủ đoạn bóc tách giấy chứng minh nhân dân trên và lấy hình 2x3 cm của H dán chồng lên hình của anh T và ép lại như hiện trạng ban đầu, ngoài ra H cũng chuẩn bị các thông tin cá nhân giả khác như cung cấp tên người thân, số điện thoại người thân, số điện thoại khuyến mãi, địa chỉ làm việc, mức lương thu nhập thực tế của H... để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Sau khi chuẩn bị xong các loại giấy tờ và thông tin cá nhân giả như trên, ngày 07/4/2017 H dùng điện thoại di động của mình (không nhớ rõ điện thoại hiệu gì, hiện đã mất) và sử dụng số thuê bao khuyến mãi 0943.283.069 gọi vào tổng đài 18001060 gặp nhân viên tư vấn của Công ty Tài chính HVN để vờ hỏi thủ tục vay tiền mua điện thoại di động trả góp như thế nào thì được nhân viên hướng dẫn trình tự đăng ký như H đã tìm hiểu trước đó, lúc này H đặt lịch hẹn ký hợp đồng vào ngày 08/4/2017, H xác định địa điểm giao dịch là tại Cửa hàng Thế giới di động –

Điện máy xanh thuộc k 2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau và được nhân viên tư vấn xác nhận thông tin.

Đến khoảng 16 giờ ngày 08/4/2017 H thuê một thanh niên chạy xe ôm (không rõ họ tên, địa chỉ) chở H chạy từ thành phố Cà Mau xuống Cửa hàng Thế giới di động – Điện máy xanh thuộc k 2, thị trấn C, huyện C, khi đến nơi H đi vào trong Cửa hàng và gặp anh Trần Song Tr là nhân viên để hỏi mua điện thoại di động trả góp, anh Tr giới thiệu cho H mua chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A520, số Imel: 354021084341260 trị giá 8.990.000 đồng, H thỏa thuận trả trước 30% (tức trả trước 2.697.000 đồng); đóng phí bảo hiểm 127.000 đồng, còn lại số tiền 6.420.000 đồng thì H đến gặp chị Bùi Mộng T là nhân viên của Công ty Tài chính HVN đang làm việc tại Cửa hàng Thế giới di động – Điện máy xanh huyện Cái Nước để ký hợp đồng vay tiền mua điện thoại trả góp, hợp đồng này thể hiện H phải trả góp cho Công ty theo kỳ hạn là 04 (bốn) tháng, mỗi tháng phải trả góp số tiền là 1.616.000 đồng, tổng số tiền trả góp trong 04 tháng là 6.464.000 đồng. Theo kế hoạch đã chuẩn bị trước đó, H đưa cho chị T giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Thành T, đồng thời cung cấp thêm thông tin của hai người thân gồm chị Nguyễn Mộng Th (vợ của anh T) kèm theo số điện thoại giả là 0947.038.300 (số giả) và ông Nguyễn Văn T (cha ruột của H) với số điện thoại giả 01257.263.536 (số giả), ngoài ra H còn cung cấp số điện thoại khuyến mãi, địa chỉ làm việc, mức lương của H... để chị T tin tưởng ký hợp đồng cho H vay tiền.

Sau khi chị T đối chiếu, kiểm tra, photô các giấy tờ do H cung cấp và chụp lại ảnh của H thì các bên thực hiện việc ký hợp đồng, trong đó hồ sơ của hợp đồng vay gồm có: Đề nghị vay vốn; Hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp; Bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử; Thỏa thuận trọng tài và Hợp đồng bảo hiểm, sau khi ký xong hợp đồng thì H nhận chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A520 ra về, H tiếp tục thuê một thanh niên chạy xe ôm khác (không rõ tên họ, địa chỉ) chở H lên địa bàn thành phố Cà Mau tìm chỗ bán chiếc điện thoại di động trên. Khi đến nơi thì H gặp một thanh niên (không xác định được tên họ, địa chỉ) và bán chiếc điện thoại cho người thanh niên này với giá 5.000.000 đồng, sau đó H lấy số tiền bán điện thoại này tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/5/2017 H tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản với thủ đoạn tương tự tại huyện B, thành phố Hồ Chí Minh thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt giữ. Qua điều tra H đã khai nhận mình còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản ở nhiều nơi

khác như ở địa bàn quận N, quận B thành phố Cần Thơ; quận 3, quận 6, quận 10, quận 12, quận G, quận BT thành phố Hồ Chí Minh; thành phố C và huyện A, tỉnh Kiên Giang. Năm được thông tin trên, ngày 11/01/2018 anh Lê Phước T là người được Công ty Tài chính HVN ủy quyền đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước tố giác về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của H đối với Công ty vào ngày 08/4/2017. Quá trình điều tra Nguyễn Công H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đã nêu trên; (Bút lục số: 41 - 62, 63 - 74, 81 - 82).

Tại Bản kết luận giám định số 79/GĐ-2018 ngày 13/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau. kết luận như sau:

1. Chữ ký, chữ viết họ tên “**Nguyễn Thành T**”, ký và viết dưới mục: “**Bên vay**”; “**BÊN VAY**”; “**Khách hàng**”; “**Bên mua bảo hiểm**” trên các tài liệu:

“**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TRẢ GÓP: 3714178237**” ngày 08/4/2017;

“**THỎA THUẬN TRỌNG TÀI**” ngày 08/4/2017;

“**BẢN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ**” ngày 08/4/2017;

“**HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI VAY TÍN DỤNG**” ngày 08/4/2017 (Ký hiệu từ A1 đến A4) là do cùng một người ký và viết ra.

2. Chữ viết họ tên “**Nguyễn Thành T**”, viết dưới mục: “**Bên vay**”; “**BÊN VAY**”; “**Khách hàng**”; “**Bên mua bảo hiểm**” trên các tài liệu:

“**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TRẢ GÓP: 3714178237**” ngày 08/4/2017;

“**THỎA THUẬN TRỌNG TÀI**” ngày 08/4/2017;

“**BẢN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ**” ngày 08/4/2017;

“**HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI VAY TÍN DỤNG**” ngày 08/4/2017 (Ký hiệu từ A1 đến A4) so với chữ viết trên tờ giấy khổ A4 ghi họ tên Nguyễn Công H ngày 14/6/2018 (Ký hiệu M) là do cùng một người ký và viết ra.

3. Chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Nguyễn Thành T, ký dưới mục: “**Bên vay**”; “**BÊN VAY**”; “**Khách hàng**”; “**Bên mua bảo hiểm**” trên các tài liệu:

“**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TRẢ GÓP: 3714178237**” ngày 08/4/2017;

“**THỎA THUẬN TRỌNG TÀI**” ngày 08/4/2017;

“**BẢN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ ĐIỆN TỬ**” ngày 08/4/2017;

“**HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TAI NẠN NGƯỜI VAY TÍN DỤNG**” ngày 08/4/2017 (Ký hiệu từ A1 đến A4) so với 08 (tám) chữ ký, phía dưới chữ ký có họ tên Nguyễn Thành T trên tờ giấy khổ A4 ghi họ tên Nguyễn Công H ngày 14/6/2018 (Ký hiệu M) là do cùng một người ký ra; (Bút lục số: 86 - 87).

Hiện bị cáo H chưa bồi thường cho Công ty Tài chính HVN số tiền đã chiếm đoạt nên anh Lê Phước T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty Tài chính

HVN yêu cầu bị cáo H bồi thường cho Công ty số tiền đã chiếm đoạt là 6.420.000 đồng; (Bút lục số: 63 - 64).

Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Do bị cáo Nguyễn Công H lười lao động, thích hưởng thụ nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của Công ty Tài chính HVN trong giai đoạn kiểm tra, thẩm định hồ sơ cho vay tiền để mua điện thoại trả góp, ngoài ra bị cáo H đã dùng thủ đoạn gian dối là sử dụng giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Thành T nhưng dán ảnh của bị cáo và cung cấp các thông tin cá nhân giả nhằm tạo lòng tin với chị Bùi Mộng T là nhân viên tư vấn của Công ty để ký hợp đồng vay tiền rồi chiếm đoạt luôn số tiền 6.420.000 đồng mà bị cáo vay của Công ty để mua điện thoại trả góp, sau đó bị cáo bán lại chiếc điện thoại đi động cho người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bản cáo trạng số 61/CT - VKS ngày 15 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo **Nguyễn Công H** về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cái Nước thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cho xã hội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Áp dụng các điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.420.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo tại phiên tòa vì đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C mô tả và truy tố bị cáo là không oan cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ. Trước khi phạm tội lần này, bị cáo đã từng bị kết án về tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, bị cáo không nghề nghiệp, bị cáo không chỉ phạm tội tại địa bàn tỉnh C mà bị cáo còn dùng thủ đoạn tương tự để thực hiện hành vi phạm tội tại các tỉnh, thành khác như Thành phố C, Thành phố H, K... nhiều lần, ở nhiều nơi khác nhau. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo được xác định là mang tính chất chuyên nghiệp. Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Từ cơ sở đó cho thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương; gây tâm lý lo âu cho người dân. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của Công ty TNHH MTV HVN một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo phạm tội với mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền chi xài cá nhân mà không phải lao động. Do đó cần phải có hình phạt nghiêm để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt khi hòa nhập cộng đồng nhằm đạt được mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Tái phạm;

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình nên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng.

[3] Về Điều luật áp dụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 08 tháng 4 năm 2017. Nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân huyện Cái Nước truy tố bị cáo Nguyễn Công H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là phù hợp. Đối với điều luật quy định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 áp dụng có lợi cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại và sim số khuyến mãi 0943.283.069 mà bị cáo H dùng làm phương tiện phạm tội, cụ thể sử dụng để liên hệ với tổng đài 18001060 gặp nhân viên tư vấn của Công ty Tài chính HVN để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình, quá trình điều tra xác định được bị cáo H đã ném bỏ chiếc sim điện thoại trên (không nhớ rõ ném bỏ ở đâu) và chiếc điện thoại cũng bị rơi mất, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" ở quận 3, quận 6, quận 10, quận 12, quận B, quận G, huyện B địa bàn thành phố H của bị cáo từ ngày 17/10/2016 đến ngày 18/5/2017 đã xét xử xong tại Bản án số 117 ngày 18/4/2018. Hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" vào ngày 26/4/2017 của bị cáo ở thành phố C đã xét xử xong tại Bản án số 169 ngày 08/10/2018. Hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bị cáo từ ngày 01/11/2016 đến ngày 03/11/2017 ở Quận N và hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" ở Quận B thành phố C, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận N, Quận B đã khởi tố điều tra và hiện nay đã kết thúc điều tra chuyển sang Viện kiểm sát đề nghị truy tố. Riêng đối với hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo huyện A, tỉnh Kiên Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đang tiến hành xác minh, điều tra, làm rõ.

Đối với các hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan tổ chức của bị cáo đã xử lý xong và đã được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau tổng hợp hình phạt tù của các bản án tại quyết định số 11/2018/QĐTH – CA ngày 14 tháng 11 năm 2018 với tổng mức hình phạt được tổng hợp mà bị cáo phải chấp hành là 08 năm tù. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 thì trường hợp của bị cáo không thuộc thẩm quyền tổng hợp hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm. Do đó Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo tại vụ án này.

Đối với anh Nguyễn Thành T và chị Nguyễn Mộng Th (vợ anh T), qua điều tra anh T và chị Th xác định vào ngày 17/01/2017 tại địa bàn huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu chị Th có làm mất cái túi sách bên trong túi sách có giấy chứng minh nhân dân số 273143169 do Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 07/7/2004 và sổ hộ khẩu số 270635004 đều mang tên Nguyễn Thành T, việc bị cáo H sử dụng

các loại giấy tờ trên để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Công ty Tài chính HVN thì chị Th và anh T không hay biết, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Nước không đề cập xử lý là có cơ sở. Hiện anh T và chị Th cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét là phù hợp.

[5] Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009;

Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Điều 38, 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Điều 357, 468 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Công H** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công H 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Buộc bị cáo Nguyễn Công H phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV HVN số tiền 6.420.000 đồng.

Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày Công ty TNHH MTV HVN có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thi hành xong thì bị cáo còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo phải nộp 321.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Cái Nước;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Sở tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết